



Nguyễn Văn Liều

January 3rd 1955



Nguyễn Văn Liều

January 3rd 1955



Phạm Thị Ánh Nguyệt

May 15th 1957



Phạm Thị Ánh Tuyết

May 15th 1957



Nguyễn Duy Ái Khanh

May 1st 1975



Nguyễn Duy Cường
February 2nd 1978



Nguyễn Minh Hào

October 24th 1979



Nguyễn Minh Hào

October 24th 1979



Nguyễn Tường Nha

October 9th 1981



Nguyễn Tường Nha
October 9th 1981



Nguyễn Tường Nha

October 9th 1981



Nguyễn Lý Hùng

January 3rd, 1985



Nguyễn Sỹ Hùng

January 5th 1985



Nguyễn Kim Hùng

August 26th 1987



Nguyễn Kim Hưng

August 26th 1987

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

—()—

I. BASIC INFORMATION OF APPLICANT IN VIETNAM :

1. Full name : Nguyễn Văn Liều
 2. Date of birth : January 3, 1955
 3. Place of birth : Đa Chánh, Dalat
 4. Position before April 1975 : 52 Company, 5 Battalion, Song Cham Infantry Group
 Rank : officer student
 Function : none
 Military serial number : 75/1511518
 5. Month, date, year arrested :
 6. Month, date, year out of camp :
 7. Photocopy of Release Certificate :
 8. Present mailing address :
 Căn hộ 2, Hồ Tiên, Bảo Lộc, Lâm Đồng

9. Current address :

Căn hộ 2, Hồ Tiên, Bảo Lộc, Lâm Đồng

II. LIST FULL NAME OF Ex.P.P. :

1. RELATIVES TO ACCOMPANY WITH Ex.P.P. :

NUMBER	FULL NAME	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP
1.	Phạm Thị Ánh Tuyết	May 15, 1957	Cần Hòa, Bảo Lộc	Spouse
2.	Nguyễn Duy An Thành	May 1, 1975	Hố Tiên Minh City	Daughter
3.	Nguyễn Duy Cường	February 2, 1978	Trạm xã Hồ Tiên	Son
4.	Nguyễn Minh Khoa	October 20, 1978	Cần Hòa, Hồ Tiên	Son
5.	Nguyễn Tường Như	October 9, 1981	Bình Xuân, Xuân Lộc	Daughter
6.	Nguyễn Sỹ Hùng	January 3, 1985	Cần Hòa Hồ Tiên	Son
7.	Nguyễn Kim Hùng	August 26, 1987	Cần Hòa, Hồ Tiên	Son
:	:	:	:	:
:	:	:	:	:
:	:	:	:	:
:	:	:	:	:
:	:	:	:	:
:	:	:	:	:

2. COMPLETE FAMILY LISTING (living / dead)

	name	address
- Father	Nguyễn Văn Luân (L)	Tân Hòa, Hồ Tiên, Bảo Lộc
- Mother	Nguyễn Thị Cúc (L)	"
- Spouse	Phạm Thị Ánh Tuyết (L)	"
- Children	Nguyễn Duy An Thành	"
	Nguyễn Duy Cường	"
	Nguyễn Minh Khoa	"
	Nguyễn Tường Như	"
	Nguyễn Sỹ Hùng	"
	Nguyễn Kim Hùng	"

- Siblings :

- 1) Nguyễn Thị Đào.
- 2) Nguyễn Thanh Kiem.
- 3) Nguyễn Thị Liễu.
- 4) Nguyễn Thị Kham.
- 5) Nguyễn Thị Tuyết Lan.
- 6) Nguyễn Anh Linh.
- 7) Nguyễn Hữu Lộc.
- 8) Nguyễn Văn Lộc.

III. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM :

1. In The U.S.A. : now

2. in the other country : now

IV. HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR YOUR FAMILY :

1. Re-unification until now ;
2. Reply from Bangkok O.D.P. ;
3. The O.D.P. BANGKOK LOI ;

V. ANY COMMENT - REMARKS :

In 1975. I was attending the 1/75 infantry officer course at Long Thành. Then the Communist took over all South Vietnam. I have only ID card number 01528562 date 31/03/1971 by the Police office of Lâm Đồng. The other certificates had been lost in wartime.

- Military service certificate of my father in ARVN

VI. PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE

- Released Certificate 2.
- Residence Certificate 2.
- Birth Certificate 16.
- Marriage Certificate 2.
- ID cards 8.
- Photos 16.
- Military service certificate 2.

Signature

Date : November 11. 1989

LS TEU

Nguyễn Văn Liễu



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 250095289

Họ tên NGUYỄN VĂN LIÊU

Sinh ngày 03-01-1955

Nguyên quán Phủ thụ

Nam trực, Hà nam nhình

Nơi thường trú Lộc tiện

Ba lộc, Lam đồng

Dân tộc:

kinh

Tôn giáo:

Thiên chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo đâm 0,2,6CM
trên sau mạp trái

Ngày 10 tháng 01 năm 1979

KIỂM TRA CỦA TRƯỞNG TY CÔNG AN

THO TỈNH LẠC HUY



Chứng thực

NGÓN TRÁI

NGÓN TRÁI PHẢI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~254000263~~

Họ tên **NGUYỄN VĂN LIÊU**

Sinh ngày **03-01-1955**

Nguyên quán **Phủ thụ**

Nam trực, Hà nam bình

Nơi thường trú **Lộc tiên**

Baolộc, Lam đông

Dẫn ioc:

kind

Tôn giáo :

Tôn giáo : Thiên chúa

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sọc chấm C, 2, 6CM
trên sau mềp trái

Ngày 10 tháng 01 năm 1979

KT ĐA KHOA VÀ TRƯỞNG TỶ CÔNG AN

NO 11/19/57

Elmory, Iowa



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~250095270~~

Họ tên **PHẠM THỊ ÁNH TUYẾT**



Sinh ngày **15-5-1957**

Nguyên quán **Giáo hương
Xuân thủy, Hà nam ninh**

Nơi thường trú **Lộc tiên
Bao lộc, Lâm đồng**

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo: Thiên chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sọc thẳng 2CM x 0,5CM
trên sau đầu may trái

Ngày 10 tháng 01 năm 1979

KIỂM DẤU HOẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN

PHÓ TƯỚNG TỶ



Quang - Sơn

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~256095270~~

Họ tên **PHẠM THỊ ÁNH TUYẾT**



Sinh ngày **15-5-1957**

Nguyên quán **Giáo hương**

Xuân thủy, Hà nam ninh

Nơi thường trú **Lộc tiến**

Bao lộc, Lâm đồng

Dân tộc:

Linh

Tôn giáo:

Thiên chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sọc thẳng 2CM C, 5CM
trên sau đầu máy trái

Ngày 10 tháng 01 năm 1979

KIỂM DẤU HOẶC TRƯỞNG Từ CÔNG AN

PHÓ TRƯỞNG-TY



Quảng-Trung

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

THE CA

Số

NGUYỄN-VAN-LIỆU



Ngày, tháng, năm 03-01-1955

Hà-Thành, Đà-Lạt

Nguyễn-van-Luân

Nguyễn-thị-Chi

Quan-Lạc, Bảo-Lộc

Dân với hàng **Tân nhang 1 trên**
khoẻ trái môi

... 1 di **60**
49 ng

... y đường bộ

Bản-Liên ... 31-11-11

TUN. TRƯỞNG-TY GSQG LAM-TÔNG
PHÓ TRƯỞNG-TY

HUỲNH-VĂN-TRƯỜNG



Số

NGUYỄN-VĂN-LIỆU

Ngày, tháng, năm sinh 03-01-1955

Đã-Thanh, Đà-Lạt

Nguyễn-văn-Luân

Nguyễn-thị-Cúc

Địa chỉ

Quang-Lạc, Bảo-Lộc



Dấu vết riêng: **Tàn nhang 1 trên
khoé trái môi**

Cao: 1 th 60

Nặng: 49 Kg

Chữ ký đương sự:

Bảo Lộc ngày **31-03-19-71**

TUN. TRƯỞNG-TY, CSQG LÂM-ĐỒNG
PHÓ TRƯỞNG-TY

HUỲNH-VĂN-BỬU

Ngón trỏ mặt

Ngón trỏ trái



THE CAN...

PHẠM-THỊ-ANH-TUYẾT



Ngày, nơi sinh

15.05.1957

Tân-Hà, Bạc-Lạc, Bình-Dương

Phạm-Thị-Song

Phạm-Thị-Song

Tân-Hà, Bạc-Lạc

Dấu vết rãnh: Sọc dài 1p nằm
ngang cách 2 trên giữa
mày trái

Chữ ký đương sự:



Bao-Lộ ngày 16.06.1972

CHỈ-HUY, TRƯỞNG C.S.
TỈNH LAM-DONG

NGÔ-SỸ-VÂN

Cao 1 th 50

Nặng 43 Kg

Ngón trỏ mặt



Ngón út



Cần Thơ, Ngày 11 tháng 11 năm 1989.

Trình thưa Bà.

Đầu tiên của tôi là thay mặt gia đình gửi đến bà cũng gia quyền lời cầu chúc tốt đẹp nhất.

Tin Bà.

Qua Báo chí và Đại phát thanh. Tôi được biết bà là Hô Trưởng Hô Gia đình của Từ Bình Chính Trị Việt Nam Hôat Đông để giúp đỡ gia đình của Từ Bình nên tôi mạo muội viết thư này kính xin Bà giúp đỡ can thiệp với chính phủ Hoa Kỳ. Cho gia đình tôi được tái định cư. tại Mỹ theo chương trình #. 0 mà hai chính phủ Hoa Kỳ và Việt Nam đã thỏa thuận. Được sự giúp đỡ của Bà và quý Hô tôi tin tưởng rằng niềm hy vọng của gia đình tôi sẽ không còn là ước vọng xa xăm.

Trước khi tạm biệt Bà. xin Bà thứ lỗi cho sự đường đột của tôi đã làm mất nhiều thời giờ quý báu của Bà. Thay mặt gia đình. Tôi xin chân thành cảm ơn Bà. Cầu chúc Bà và gia quyền được mọi sự tốt lành. nếu không có gì phiền lòng xin Bà cho tôi được vài dòng hồ âm của Bà để gia đình tôi an tâm hơn...

Trân trọng Chào Bà.

Nguyễn Văn Liêu

Nguyễn Văn Liêu.



AEROGRAMME

TO

Mrs. Thue Minh Kho

P.O. Box 5435

Arlington VA. 22205 - 0635

COUNTRY OF DESTINATION U.S.A.

BY AIR MAIL-PAR AVION

Bien Thanh Market VIET NAM



FROM

Nguyen van Lieu
Lang moi, Tan hoi 2, Kou tien Bai Lou
Tien Lam Dong South. VIET NAM

TO OPEN CUT HERE

TO OPEN CUT HERE

VIỆT NAM CỘNG HÒA

THẺ CÁN-QUỐC

Số

44520111

Họ Tên

PHẠM-THỊ-ĐINH-TUYẾT

Ngày, tháng, năm

15.05.1954

Tân-Hà, Bạc-Lạc, Tân-Bình

Phạm-Thị-Hoa

Phạm-Thị-Sang

Tân-Hà, Bạc-Lạc

Dầu vật riêng: Rượu dãi 10 năm

Đang cách 2 trên trời
mây trắng

Chức vụ không sự:

Target

Ban chấp hành, 10/10/1972

CHỈ-DUY, thành lập C. S. Q. H.

Tên: T. H. - S. H. H.

NGO-SY-VAT.

50

Kg



1.144.1

Huấn-th số 645-400
ngày 09.06.67

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ QUỐC-PHÒNG

QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
QUÂN ĐOÀN 1 VÀ QUÂN KHU 2
TIỂU-KHU LÂM-ĐỒNG

CHỨNG-THƯ QUÂN-VU

S/2 9 5 1 /TKLB/P.TQT
TĐGN.

TRUNG-TÁ TIỂU-KHU TRƯỞNG TIỂU-KHU LÂM-ĐỒNG

chứng nhận :

Trung-sĩ I NGUYỄN - VĂN - LUÂN

số quân 41/400.108

đã phục-vụ trong QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA từ 01-01-1951 đến 31-12-1972

Huy-chương, tuyên-dương công-trạng, bằng tưởng-lực: 01 QVBT + 01 QPBT + 01 TDCT trước
Trung-Đoàn + 01 TMPI + 01 QDBT 49-51 và 60 + 2 lần TDOT trước QĐ, 01 lần TDOT
trước LB + 01 Tưởng-Lực . KHÔNG

Bằng chuyên-môn của Quân-Đội :

Chức-vụ hay công việc đã đảm trách : Trung-Đội Phó

Đương-sự có hạnh-kiểm tốt trong suốt thời-gian tại ngũ và luôn luôn lấy danh-dự phụng-sự một cách trung-thành.

Chứng-thư này được cấp cho đương-sự để chiếu dụng.

NƠI-NHẬN

-Đương-sự . 01 bản
-Hồ sơ . 01 bản
-Lưu chiếu./-

* Chứng-thư này chỉ được cấp 1 lần



KBC 40.09

ngày 28.10.1972

TRUNG-TÁ LƯU-THÀNH-HỮU
Thủ-Trưởng Tiểu-Khu Lâm-Đồng

[Handwritten signature]

Huấn-thị số 645-400

ngày 09.06.67

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ QUỐC-PHÒNG

~~QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA~~
~~QUÂN-ĐOÀN 11 VÀ QUÂN-KHU 2~~
~~TIỂU-KHU LAM-ĐỒNG~~

CHỨNG-THƯ QUÂN-VỤ

Số 951/TKLD/P.P.T
TĐGN.

~~TRUNG-ĐOÀN TIỂU-KHU TRƯỞNG TIỂU-KHU LAM-ĐỒNG~~

chứng nhận:

~~TRUNG-ĐOÀN~~

~~NGUYỄN - VĂN - LUÂN~~

số quân 44/100.108

đã phục-vụ trong QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA từ 01-01-1951 đến 31-12-1972

Huy-chương, tuyên-dương công-trạng, bằng tướng-lực: 01 LƯU ĐƠN + 01 LƯU ĐƠN + 01 TĐCT trước
TRUNG-ĐOÀN + 01 TĐCT + 01 TĐCT 19-5 và 69 + 1 lần TĐCT trước 69, 01 lần TĐCT
trước 69 + 01 Thương-Bại .

Bằng chuyên-môn của Quân-Đội:

Chức-vụ hay công việc đã đảm trách:

Đương-sự có hạnh-kiểm tốt trong suốt thời-gian tại ngũ và luôn luôn lấy danh-dự phụng-sự một cách
trung-thành.

Chứng-thư này được cấp cho đương-sự để-chiếu dụng.

KBC ngày 2 1972

~~TRUNG-ĐOÀN~~
~~TRƯỞNG TIỂU-KHU LAM-ĐỒNG~~

* Chứng-thư này chỉ được cấp 1 lần

QUESTIONNAIRE FOR EX POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

—(7)—

I. BASIC INFORMATION OF APPLICANT IN VIETNAM :

1. Full name : Nguyễn Văn Liệu
2. Date of birth : Jan. 03, 1955
3. Place of birth : Đa Thành, Dalat
4. Position before April 1975 : 52 company, 5. Battalion, 401st Infantry School
- Rank : Officer student
- Function : none
- Military serial number : 75/154548
5. Month, date, year arrested : April 30, 1975
6. Month, date, year out of camp :
7. Photocopy of Release Certificate :
8. Present mailing address :

Tân Hòa 2, Lộc Tiến, Bảo Lộc, Lâm Đồng.

9. Current address : Tân Hòa 2, Lộc Tiến Village, Bảo Lộc District
Lâm Đồng

II. LIST FULL NAME OF Ex.P.P. :

1. RELATIVES TO ACCOMPANY WITH EX.P.P. :

NUMBER	FULL NAME	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP
1.	Phạm Thị Ánh Tuyết	May 15, 1957	Tân Hòa, Bảo Lộc	Wife
2.	Nguyễn Duy An Thanh	May 1, 1975	Hố Nai Trảng Lớn	Daughter
3.	Nguyễn Duy Thắng	February 2, 1978	Trạm nước Lộc Tiến	Son
4.	Nguyễn Minh Khoa	October 20, 1978	Tân Hòa, Lộc Tiến	Son
5.	Nguyễn Tường Nhà	October 9, 1981	Phước Xuân, Lộc Tiến	Daughter
6.	Nguyễn Sỹ Hùng	January 3, 1985	Tân Hòa, Lộc Tiến	Son
7.	Nguyễn Kim Hùng	August 20, 1987	Tân Hòa, Lộc Tiến	Son
:	:	:	:	:
:	:	:	:	:
:	:	:	:	:
:	:	:	:	:
:	:	:	:	:
:	:	:	:	:

2. COMPLETE FAMILY LISTING (living / dead)

	name	address
- Father	Nguyễn Văn Quên (living)	Tân Hòa, Lộc Tiến, Bảo Lộc
- Mother	Nguyễn Thị Huệ (living)	Tân Hòa, Lộc Tiến, Bảo Lộc
- Spouse	Phạm Thị Ánh Tuyết (living)	Tân Hòa 2, Lộc Tiến, Bảo Lộc
- Children	Nguyễn Duy An Thanh (living)	"
	Nguyễn Duy Thắng	"
	Nguyễn Minh Khoa	"
	Nguyễn Tường Nhà	"
	Nguyễn Sỹ Hùng	"
	Nguyễn Kim Hùng	"

- Siblings :

- 1) Nguyễn Thị Đạt
- 2) Nguyễn Thanh Liêm
- 3) Nguyễn Thị Liễu
- 4) Nguyễn Sơn Lâm
- 5) Nguyễn Thị Tuyết Lan
- 6) Nguyễn Anh Linh
- 7) Nguyễn Hữu Luce
- 8) Nguyễn Văn Lộc

III. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM :

1. In The U.S.A. : None

2. In the other Country : None

IV. HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR YOUR FAMILY :

1. Re-unification until now :
2. Reply from Bangkok O.D.P. : None
3. The O.D.P. BANGKOK LOI :

V. ANY COMMENT - REMARKS :

- In 1975, I was attending the I/75 Infantry officer course at Long Thành. Then the Communist took over all South Vietnam. I have only ID card number 0H52 H562 date 31/3/1971 by the Police office of Lâm Đồng. The other certificates had been lost in war time.
- Military service certificate of my father in AR.VN.

VI. PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE

- Released Certificate 2
- Residence Certificate 2
- Birth Certificate 16
- Marriage Certificate 2
- I D cards 8
- photos 46
- Military service certificate 2

Signature

Date : November 11, 1989.

LTU

Nguyễn Văn Lộc

QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VN
Bộ chỉ huy quân sự tỉnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lam Dong
Số 225/QĐPT

Ngày 30 tháng 11 năm 1977

Bộ chỉ huy quân sự tỉnh...Đoàn...

Lam Dong

Thi hành chỉ thị số 239/CTTU ngày 29-9-1976 và chính sách 12 điểm của Chính phủ cách mạng lâm thời đối với tất cả những người trong quân đội, chính quyền và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ được công bố ngày 25-5-1976.

Căn cứ quá trình tiếp thu cải tạo tiến bộ của tù binh tại trại cải tạo.

Xét đề nghị của Ban chỉ huy trại Đoàn và Ban Quản lý Tù binh Phòng Chính trị tỉnh

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 Nay phóng thích tù binh Nguyễn Văn Siêu cấp bậc S.V.S.2 cho về trình diện với chính quyền và tiếp tục cải tạo tại (chỗ ở theo giấy cam đoan) Trên Trại Bà Xí Đức tiên, B. 3.5, Lam Dong

Điều 2 Khi về đến gia đình chậm nhất 48 giờ sau phải trình diện với chính quyền.

Điều 3 Khi về được cấp phát tiền tàu xe, tiền ăn về đến chỗ ở.

Điều 4 Ban chỉ huy trại Đoàn và Ban Quản lý Tù binh chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định này.

Chứng nhận đã trình diện

Ngày tháng năm 197

(Chính quyền địa phương ký và đóng dấu)



Thượng tá TÙ-NGỌC-HẢO

Tù binh được phép giữ luôn quyết định này, được dùng để đi đường cho đến ngày trình diện với chính quyền địa phương cam đoan về. Sau đó cần đi đầu phải xin giấy phép chính quyền địa phương.

QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VN
Bộ chỉ huy quân sự tỉnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lâm Đông
Số 225/QĐPT

Ngày 30 tháng 11 năm 1977

Bộ chỉ huy quân sự tỉnh...*đồng*.....

Lâm Đông

Thực hành chỉ thị số 239/CTTU ngày 29-9-1976 và chính sách 12 điểm của Chính phủ cách mạng lâm thời đối với tất cả những người trong quân đội, chính quyền và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ được công bố ngày 25-5-1976.

Căn cứ quá trình tiếp thu cải tạo tiến bộ của tù binh tại trại cải tạo.

Xét đề nghị của Ban chỉ huy trại *quân nhân dân* và Ban Quản lý Tù binh Phòng Chính trị tỉnh

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 Nay phong thích tù binh *Nguyễn Văn Liêu* cấp bậc *S.V.S.Q* cho về trình diện với chính quyền và tiếp tục cải tạo tại (chỗ ở theo giấy cam đoan) *thôn Tân Hòa xã Độc tiến B. xã, Lâm Đông*

Điều 2 Khi về đến gia đình chậm nhất 48 giờ sau phải trình diện với chính quyền.

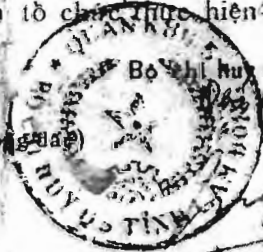
Điều 3 Khi về được cấp phát tiền tàu xe, tiền ăn về đến chỗ ở.

Điều 4 Ban chỉ huy trại *quân nhân dân* và Ban Quản lý Tù binh chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định này.

Chứng nhận đã trình diện

Ngày tháng năm 197

(Chính quyền địa phương ký và đóng dấu)



Thượng tá T. NGỌC KHAO

Tù binh được phép giữ luôn quyết định này, được dùng để đi đường cho đến ngày trình diện với chính quyền địa phương cam đoan về. Sau đó cần đi đâu phải xin giấy phép chính quyền địa phương.

THAY ĐỔI CHỖ Ở CÁI HỘ

MẪU SỐ NK 4

Chuyên đến _____

Chuyên đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên đóng dấu _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên đóng dấu _____

Chuyên đến _____

Chuyên đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung _____

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Trưởng công an _____

Trưởng công an _____

Nội dung _____

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Trưởng công an _____

Trưởng công an _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số _____ 116

Họ và tên chủ hộ : Phạm Thị Anh Tuyết

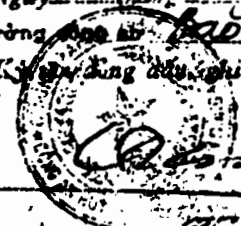
Số nhà : _____ Ngõ (hẻm) : Cận Hòa

Đường phố : _____ Quận CÁN Đ : Sóc Sơn

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh : Hải Sơn

Tỉnh, thành phố : Liên Sơn

Ngày 30 tháng 01 năm 1976
P/ Trưởng công an Bảo Đức
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Nguyễn Xuân Tiến

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Hôm 15 NK 4

Chuyển đến _____

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên đóng dấu _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên đóng dấu _____

Chuyển đến _____

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung _____

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Trưởng công an _____

Trưởng công an _____

Nội dung _____

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Trưởng công an _____

Trưởng công an _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số _____ 116

Họ và tên chủ hộ : Phạm Thị Anh Tuyết

Số nhà : _____ Ngõ (hẻm) : Cận Hòa

Đường phố : _____ Đồn CAND : Lưu Cầu

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh : Bà Rịa

Tỉnh, thành phố : Bình Dương

Ngày 30 tháng 4 năm 1976
P/ Trưởng công an Bà Rịa
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Xuân Tiến

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THỊ-XÃ DALAT

PHƯỜNG I

●

Số hiệu 66

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 02 tháng 02 năm 1975

Tên họ đứa trẻ : NGUYỄN VĂN LIÊU

Con trai hay con gái : Nam

Ngày sanh : Ngày 03 Tháng 01 Năm 1955

Nơi sanh : DALAT

Tên họ người cha : NGUYỄN VĂN LUÂN

Tên họ người mẹ : NGUYỄN THỊ CÚC

Vợ chánh hay không có
hôn thú : Chánh

Tên họ người đứng khai : Người cha khai

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

AM
Dalat, ngày 02 tháng 02 năm 1975

Văn chức hộ tịch,

PHẠM BÌNH-THẮNG
ĐỨC-SU

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THỊ-XÃ DALAT

PHƯỜNG I

●

Số hiệu 66

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 02 tháng 02 năm 1975

Tên họ đứa trẻ : NGUYỄN VĂN LIÊU
Con trai hay con gái : Nam
Ngày sanh : Ngày 03 Tháng 01 năm 1955
Nơi sanh : DALAT
Tên họ người cha : NGUYỄN VĂN LUÂN
Tên họ người mẹ : NGUYỄN THỊ CÚC
Vợ chánh hay không có hôn thú : Chánh
Tên họ người đứng khai : N. Văn Văn Khai

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH

Dalat, ngày 02 tháng 02 năm 1975

Viện chức hộ tịch,

PHÁP LƯU PHẢNG

ĐỒ DẪN

Làng Công hình

Quận Blao

Tỉnh Đông nai thương

GIẤY KHAI SINH

Họ, tên, người con mới sinh Phạm thị Ánh Tuyết

Con trai hay con gái

Con gái

Sinh ngày tháng năm nào Mươi lăm tháng năm, năm 1957

Sinh tại đâu Tân Hà Blao

Họ, tên, tuổi, nghề-nghiệp, sinh quán và trú quán của người cha Phạm Thái Hòa sinh 1920, Canh nông, Đông thiện Bưởi chu Tân Hà Blao

Họ, tên, nghề-nghiệp, sinh quán và trú quán của người mẹ Phạm thị Sáng sinh 1926 Nợi trợ, Thiện giáo Bưởi chu Tân Hà Blao

Ngôi thứ người mẹ

Vợ chánh

Họ, tên, tuổi, nghề-nghiệp và trú quán hiện tại của người đứng khai Người cha khai

Họ, tên, tuổi, nghề-nghiệp, chỗ ở người chứng thứ nhất Fính Đức Kháng 1928

Canh nông Tân Hà Blao

Họ, tên, tuổi, nghề-nghiệp, chỗ ở người chứng thứ hai Nguyễn Ngọc Lý 1917

Canh nông Tân Hà Blao

Lâm tại Công hình

ngày 27 tháng 5 năm 1957

Người đứng khai,

Chứng thứ nhất,

Chứng thứ hai,

Phạm Thái Hòa

Kháng

nghi

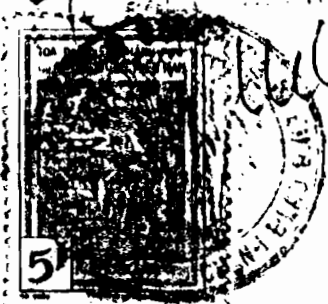
Nhận thực trích lục đúng theo sổ khai sinh Năm 1957

Của Công hình

Blao, ngày 27-5-1957

Cổng Đồn Chấn An Nghi

Đo-năng-Phan



Tỉnh CÔNG HẠNH

Quận BẮC

Thị trấn ĐÔNG HẢI THƯƠNG

GIẤY KHAI SINH

Họ, tên, người con mới sinh PHẠM THỊ LINH TUYẾT

Con trai hay con gái Con gái

Sinh ngày tháng năm nào MƯỜI Lăm tháng năm, năm 1957

Sinh tại đâu TÂN HẢI BẮC

Họ, tên, tuổi, nghề-nghiệp, sinh quán và trú quán của người cha PHẠM THÁI HÒA
sinh 1920, Canh nông, Đông thiện BÙI CHU TÂN HẢI BẮCHọ, tên, nghề-nghiệp, sinh quán và trú quán của người mẹ PHẠM THỊ DƯƠNG SINH
1926 Nợi trợ, Thiện giáo BÙI CHU TÂN HẢI BẮC

Ngôi thứ người mẹ Vợ chính

Họ, tên, tuổi, nghề-nghiệp và trú quán hiện tại của người đứng khai NGƯỜI CHA KHAI

Họ, tên, tuổi, nghề-nghiệp, chỗ ở người chứng thứ nhất PHẠM ĐỨC KHƯƠNG 1928
Canh nông Tân Hải BắcHọ, tên, tuổi, nghề-nghiệp, chỗ ở người chứng thứ hai NGUYỄN NGUYỄN 1917
Canh nông Tân Hải Bắc

Làm tại Công hành

ngày 27 tháng 5 năm 1957

Người đứng khai,

Chứng thứ nhất,

Chứng thứ hai,

Phạm Thái Hòa

Khương

Nguyễn

Nhận thực trích lục đúng theo sổ khai sinh Năm 1957

Của Công hành

Mlao, ngày 27-5-1957

Đoàn Văn Chương

Đoàn Văn Chương



ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường LỘC-TIỀN
Huyện, Quận BẮC-LỘC
Tỉnh, Thành phố LÂM-ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT
Số 104
Quyền 01



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên NGUYỄN - DUY - IT - KHANH Nam hay nữ NỮ
Ngày, tháng, năm sinh Ngày mốt tháng năm năm mốt chín bảy LÂM
(01/05/1975)
Nơi sinh Thành Phố Hồ - Chí - Minh
Dân tộc Kinh Quốc tịch VIỆT NAM

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>PHẠM THỊ ANH THUYẾT</u>	<u>NGUYỄN VĂN LÊU</u>
Tuổi	<u>1957</u>	<u>1955</u>
Dân tộc	<u>KINH</u>	<u>KINH</u>
Quốc tịch	<u>VIỆT NAM</u>	<u>VIỆT NAM</u>
Nghề nghiệp	<u>LÂM NÔNG</u>	<u>LÂM NÔNG</u>
Nơi thường trú	<u>LỘC - TIỀN, BẮC - LỘC</u> <u>LÂM ĐỒNG</u>	<u>LỘC - TIỀN, BẮC - LỘC</u> <u>LÂM ĐỒNG</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

CHA ĐÌNH KHAI

C M N D SỐ : 250095269

Người đứng khai

Đăng ký ngày 12 tháng 10 năm 1977

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN LỘC TIỀN

CHỦ - TỊCH

HOÀNG CÔNG TỊCH



NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 21 tháng 9 năm 1989

T/M UBND



Ký tên, đóng dấu
K.T. CHỦ - TỊCH
ỦY BAN NHÂN DÂN

Hoàng Công Tích

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường Lộc-Tiền
Huyện, Quận Đông Anh
Tỉnh, Thành phố Hà Nội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TP/HT 104
Số 17
Quyền



GIẤY KHAI SINH

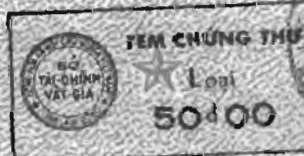
(BẢN SAO)

Họ và tên NGUYỄN - DUY - T - CHANH Nam hay nữ Nam
Ngày, tháng, năm sinh Ngày mốt tháng năm năm một nghìn chín trăm chín mươi
(01/05/1991)
Nơi sinh Thành phố Hồ Chí Minh
Dân tộc Kinh Quốc tịch VIỆT NAM

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>THẠCH THỊ ANH TUYẾT</u>	<u>NGUYỄN VĂN GIỆU</u>
Tuổi	<u>1997</u>	<u>1999</u>
Dân tộc	<u>KINH</u>	<u>KINH</u>
Quốc tịch	<u>VIỆT NAM</u>	<u>VIỆT NAM</u>
Nghề nghiệp	<u>LÂM VƯỜN</u>	<u>LÂM VƯỜN</u>
Nơi thường trú	<u>LỘC - TIỀN, HỒ - LỘC</u>	<u>LỘC - TIỀN, HỒ - LỘC</u>
	<u>LÂM ĐÔNG</u>	<u>LÂM ĐÔNG</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

CHA ĐÔNG KHAI
C M N D SỐ 1 29099269
12 10 77
Đã đăng ký ngày 12 tháng 10 năm 1977
Người đứng khai T/M ỦY BAN NHÂN DÂN
HỒNG CÔNG TỊCH



NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH 909

Ngày 12 tháng 10 năm 1977

T/M UBND

Ký tên, đóng dấu

KT. CHỦ TỊCH
ỦY VIÊN PHỤ KÝ



ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường LỘC TIỀN
Huyện, Quận BÀ LỘC
Tỉnh, Thành phố LÀO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TP/HT

Sở 62

Quyền 01



GIẤY KHAI SINH
(BẢN SAO)

Họ và tên /)/NGUYỄN - DUY - THẠNH Nam hay nữ Nam
 Ngày, tháng, năm sinh /)/ngày hai, tháng hai, năm một nghìn chín trăm bảy mươi tám
(02 - 02 - 1978)
 Nơi sinh TRẦN XÁ LỘC TIỀN
 Dân tộc KINH Quốc tịch VIỆT NAM

Phân khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	PHẠM THỊ NHƯ TUYẾT	PHẠM VĂN LỘ
Tuổi	1957	1955
Dân tộc	KINH	KINH
Quốc tịch	VIỆT NAM	VIỆT NAM
Nghề nghiệp	LÂM NGHIỆP	LÂM NGHIỆP
Nơi thường trú	LỘC TIẾN - B'Đ LỘC L'AM ĐÔNG.	LỘC TIẾN - B'Đ LỘC L'AM ĐÔNG.

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai:

CHIAI HONG KUAT

Người đứng khai

Đăng ký ngày 02 tháng 03 năm 1978

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN LỘC TIỀN

CHW TJCH

Đã ký : NGUYỄN BÁ GIỒNG.

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

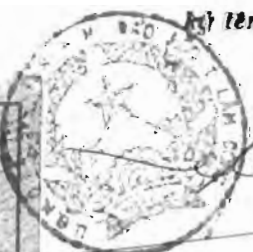
Ngày 10 tháng 11 năm 1989

T/M UBND XÃ LỘC TIẾN.

Chữ tên, đóng dấu

KY CIVIL RIGHTS

UỶ-VIỆT 3



ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, phường LỘC TIỀN

Huyện, Quận ĐÔNG

Tỉnh, Thành phố

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TP/HT

Số 62

Quyển 01



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên / / GUYỄN - DUY - THẠNG Nam hay nữ Nam
 Ngày, tháng, năm sinh / / ngày hai, tháng hai, năm một ngàn chín trăm bảy mươi tám
(02 - 02 - 1978)
 Nơi sinh TRỊ XÃ LỘC TIỀN
 Dân tộc KINH Quốc tịch VIỆT NAM

Phân khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>PHẠM THỊ NH TUYẾT</u>	<u>/ / GUYỄN VĂN LIỆU</u>
Tuổi	<u>1957</u>	<u>1955</u>
Dân tộc	<u>KINH</u>	<u>KINH</u>
Quốc tịch	<u>VIỆT NAM</u>	<u>VIỆT NAM</u>
Nghề nghiệp	<u>LÀM VIỆC</u>	<u>LÀM VIỆC</u>
Nơi thường trú	<u>LỘC TIỀN - BÙ LỘC</u> <u>CÁI LÔNG</u>	<u>LỘC TIỀN - BÙ LỘC</u> <u>CÁI LÔNG</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai:

CHÁ ĐÓNG KHAI :

Người đứng khai

Đăng ký ngày 02 tháng 03 năm 19 78

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Đã ký : NGUYỄN B. CƯỜNG

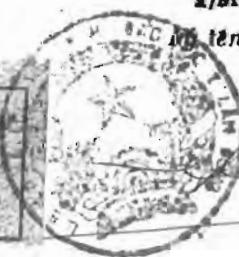
NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày tháng năm

T/M UBND

Đã ký, đóng dấu

KI. QUẢN LÝ
 ỦY VIÊN H. QUẢN LÝ



ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, phường LỘC TIỀN

Huyện, Quận BẮC LỘC

Tỉnh, Thành phố LÀO DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TP/HT

Số 01

Quyển 02



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên / / GUYỄN - MINH - HÒ Nam hay nữ Nam

Ngày, tháng, năm sinh / / gày hai mươi bốn, tháng mười, năm một ngàn chín trăm
Bay mươi chín (24 - 10 - 1979)

Nơi sinh Trạm Xá Học tiến

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>PHẠM THỊ ANH TUYẾT</u>	<u>/ / GUYỄN VĂN LIỆU</u>
Tuổi	<u>1957</u>	<u>1955</u>
Dân tộc	<u>KINH</u>	<u>KINH</u>
Quốc tịch	<u>VIỆT NAM</u>	<u>VIỆT NAM</u>
Nghề nghiệp	<u>LÀM VƯỜN</u>	<u>LÀM VƯỜN</u>
Nơi thường trú	<u>LỘC TIỀN - BẮC LỘC</u>	<u>LỘC TIỀN - BẮC LỘC</u>
	<u>LÀO DƯƠNG</u>	<u>LÀO DƯƠNG</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

GRÁ ĐỒNG KHAI :

Người đứng khai

Đăng ký ngày 10 tháng 12 năm 1979

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN LỘC TIỀN

CHỦ TỊCH (Đã ký)

NGUYỄN - BÀ - CƯỜNG

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 11 tháng 11 năm 1989

T/M UBND

Họ tên, đóng dấu

KT. CHỦ TỊCH
ỦY VIÊN PHÁP LÝ



Handwritten signature

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, phường LỘC TIẾN

Huyện, Quận BÀ LỘC

Tỉnh, Thành phố LÂM ĐỒNG

XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TRƯỜNG

Số 001

Nguyên 02



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên / / GUYỄN • MINH • HÒ Nam hay nữ Nam

Ngày, tháng, năm sinh / / ngày hai mươi bốn, tháng mười, năm một ngàn chín trăm
Bảy mươi chín (24 • 10 • 1979)

Nơi sinh Trạm Xã Lộc Tiến

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>THAM THỊ NH TUYÊN</u>	<u>/ / GUYỄN VĂN LIÊU</u>
Tuổi	<u>1957</u>	<u>1955</u>
Dân tộc	<u>KINH</u>	<u>KINH</u>
Quốc tịch	<u>VIỆT NAM</u>	<u>VIỆT NAM</u>
Nghề nghiệp	<u>LÀM VIỆC</u>	<u>LÀM VIỆC</u>
Nơi thường trú	<u>LỘC TIẾN - BÀ LỘC</u> <u>LÂM ĐỒNG.</u>	<u>LỘC TIẾN - BÀ LỘC</u> <u>LÂM ĐỒNG.</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai:

CHA ĐÓNG KHAI

Người đứng khai

Đăng ký ngày 10 tháng 12 năm 1979

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN LỘC TIẾN

CHỦ TỊCH (bố ký)

NGUYỄN • BÀ • GIANG.

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 11 tháng 11 năm 1989

T/M UBND

XÃ LỘC TIẾN

Ký tên, đóng dấu

K. CH. T. CH.
ỦY VIÊN TH. CH.



Handwritten signature

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, phường Lộc Viên

Huyện, Quận Bão Lộc

Tỉnh, Thành phố Lâm Đồng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT

Số 120/03
Quyền 03



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên /)/GUYỄN - TƯỜNG - /)/ HỖ Nam hay nữ NỮ

Ngày, tháng, năm sinh /)/gày chín, tháng mười, năm một nghìn chín trăm tám mươi một,
(09 + 10 + 1981)

Nơi sinh BÌNH XUÂN, XÃ BÃO LỘC, HUYỆN BÃO LỘC

Dân tộc Việt Nam Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>PHẠM THỊ ANH TUYẾT</u>	<u>NGUYỄN VĂN LỊCH</u>
Tuổi	<u>1978 (1957)</u>	<u>1955</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm vườn</u>	<u>Làm vườn</u>
Nơi thường trú	<u>Lộc Tiến - Bão Lộc</u> <u>Lâm Đồng</u>	<u>Lộc Tiến - Bão Lộc</u> <u>Lâm Đồng</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

CHA ĐỨNG KHAI :

SỐ CHỨNG MINH : 252095269

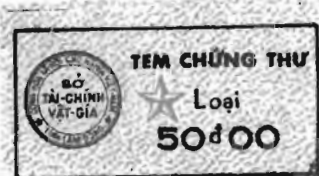
Đăng ký ngày 11 tháng 7 năm 1982

Người đứng khai

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

PHỤ CHỦ TỊCH (Đã ký)

VỊ XUÂN LỊCH



NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 28 tháng 9 năm 1982

T/M UBND

Ký tên, đóng dấu

KT. CHỦ TỊCH

ỦY VIÊN PHỤ-K



Võ Văn Kỳ

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TP/HT

Xã, phường Lộc Tiến

Số 170/85

Huyện, Quận Bắc Lộc

Quyển 03

Tỉnh, Thành phố Lâm Đồng



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên / / GUYỄN - TƯỜNG - / / Nữ Nam hay nữ Kỹ

Ngày, tháng, năm sinh / / ngày chín, tháng mười, năm một nghìn chín trăm tám mươi một.
(09 - 10 - 1981)

Nơi sinh BÌNH XUÂN, XUÂN LỘC, ĐÔNG HAY.

Dân tộc Việt Nam Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>THẠCH THỊ ANH THUYẾT</u>	<u>NGUYỄN VĂN LẬP</u>
Tuổi	<u>1998 (1952)</u>	<u>1955</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm vườn</u>	<u>Làm vườn</u>
Nơi thường trú	<u>Lộc Tiến - Bắc Lộc</u> <u>Lâm Đồng.</u>	<u>Lộc Tiến - Bắc Lộc</u> <u>Lâm Đồng.</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

CHA ĐỨNG KHAI :

SỐ CHỨNG MINH : 280095359.

Đăng ký ngày 11 tháng 7 năm 1985

Người đứng khai

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

PHẠM CHỮ TỊCH (Đã ký)

VI XUÂN LẬP



NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 28 tháng 9 năm 1985

T/M UBND



Ký tên, đóng dấu

KT CHM-TỊCH

ỦY-VIÊN NHÂN DÂN

Vi Xuan Lap

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, phường LỘC TIỀN

Huyện, Quận BẢO LỘC

Tỉnh, Thành phố LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TP/HT

Số 137

Quyển 03



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên NGUYỄN - SỸ - HỒNG Nam hay nữ NAM

Ngày, tháng, năm sinh NGÀY BA THÁNG MỘT NĂM MỘT CHÍN TỶ MƯƠI LĂM
(03 - 01 - 1955)

Nơi sinh TRẦN TÂN HẢI XÃ LỘC TIỀN

Dân tộc KINH Quốc tịch VIỆT NAM

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>PHẠM THỊ HUY TUYẾT</u>	<u>NGUYỄN VĂN LỢU</u>
Tuổi	<u>1957</u>	<u>1955</u>
Dân tộc	<u>KINH</u>	<u>KINH</u>
Quốc tịch	<u>VIỆT NAM</u>	<u>VIỆT NAM</u>
Nghề nghiệp	<u>LÀM VIỆC</u>	<u>LÀM VIỆC</u>
Nơi thường trú	<u>LỘC - TIỀN, BẢO LỘC</u> <u>LÂM ĐỒNG</u>	<u>LỘC - TIỀN, BẢO LỘC</u> <u>LÂM ĐỒNG</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

CHÀ ĐÌNH KHAT

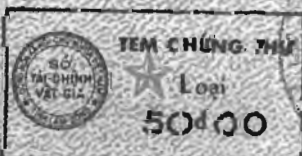
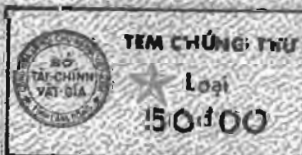
CHAND 81 : 250095259

Đăng ký ngày 11 tháng 7 năm 1965

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

NGUYỄN BÍ CÔNG



NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 11 tháng 7 năm 1965

T/M UBND

Ký tên, đóng dấu

KINH TỊCH
ỦY VIÊN THỰC-KY

[Signature]

[Signature]

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, phường LỘC TIỀN

Huyện, Quận BẮC LỘC

Tỉnh, Thành phố LÂM ĐỒNG

HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TP/HT

Số 151

Quyển 03



GIẤY KHAI SINH

(DẤU SÁO)

Họ và tên NGUYỄN VĂN HÙNG - ĐY - HÙNG Nam hay nữ NAM

Ngày, tháng, năm sinh NGÀY 24 THÁNG 10 NĂM 1957 CHỨN TÊN MẸT LAM
(03 - 01 - 1955)

Nơi sinh THÔN TÂN HẠ XÃ LỘC TIỀN

Dân tộc KINH Quốc tịch VIỆT NAM

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>PHẠM THỊ BÌNH TUYẾT</u>	<u>NGUYỄN VĂN LÝ</u>
Tuổi	<u>1957</u>	<u>1955</u>
Dân tộc	<u>KINH</u>	<u>KINH</u>
Quốc tịch	<u>VIỆT NAM</u>	<u>VIỆT NAM</u>
Nghề nghiệp	<u>LÂM VIÊN</u>	<u>LÂM VIÊN</u>
Nơi thường trú	<u>LỘC - TIỀN, BẮC LỘC</u>	<u>LỘC - TIỀN, BẮC LỘC</u>
	<u>LÂM ĐỒNG</u>	<u>LÂM ĐỒNG</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

CHA ĐĂNG KHAI

CHỮ SỐ : 250095269

Đăng ký ngày 11 tháng 7 năm 1955

Người đứng khai

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

NGUYỄN VĂN ĐỒNG



NHẬN THỰC SÁO Y BẢN CHÍNH

Ngày 27 tháng 9 năm 1969

T/M UBND

Họ tên, đóng dấu

KT. CHỦ TỊCH
ỦY VIÊN



Trần Văn...

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, phường Lộc Tiến

Huyện, Quận Bắc Lộc

Tỉnh, Thành phố Huân Bắc Lộc.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT

Số 235/89

Quyền 04



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên / / GUYỄN - KIM - HÙNG Nam hay nữ Nam

Ngày, tháng, năm sinh / / gày hai mươi sáu, tháng tám, năm một nghìn chín trăm tám mươi bảy (26 - 08 - 1987)

Nơi sinh TÂN HẠ - LỘC TIẾN

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>PHẠM THỊ ANH TUYẾT</u>	<u>NGUYỄN VĂN LIÊU</u>
Tuổi	<u>1957</u>	<u>1955</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm vườn</u>	<u>Làm vườn</u>
Nơi thường trú	<u>Lộc Tiến - Bắc Lộc</u>	<u>Lộc Tiến - Bắc Lộc</u>
	<u>Lâm đồng.</u>	<u>Lâm đồng.</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

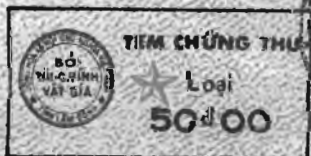
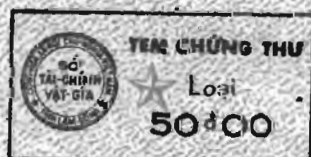
CHA ĐĂNG KHAI

Số chứng minh : 293095269

Đăng ký ngày 28 tháng 09 năm 1989

Người đứng khai

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN
PHÓ CHỦ TỊCH (Đã ký)
LÊ PHƯỚC THIÊN



NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 03 tháng 10 năm 1989

T/M UBND

Ký tên, đóng dấu

KT CHỦ TỊCH
ỦY VIÊN NHÂN DÂN



[Signature]

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, phường Lộc tiến

Huyện, Quận Bão Lộc

Tỉnh, Thành phố Huyện Bão Lộc.

3 HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TP/HT

Số 235/09

Quyền 04



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên / / QUỲN - KIM - HÙNG Nam hay nữ Nam

Ngày, tháng, năm sinh / / gày hai mươi sáu, tháng tám, năm một nghìn chín trăm tám mươi bảy (26 - 08 - 1987)

Nơi sinh TÂN HẠ - LỘC TIẾN

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>PHẠM THỊ ANH TUYẾT</u>	<u>NGUYỄN VĂN LIÊU</u>
Tuổi	<u>1957</u>	<u>1955</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt nam</u>	<u>Việt nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm vườn</u>	<u>Làm vườn</u>
Nơi thường trú	<u>Lộc tiến - Bão Lộc</u>	<u>Lộc tiến - Bão Lộc</u>
	<u>Làm đồng.</u>	<u>Làm đồng.</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

CHA ĐỨNG KHAI

Số chứng minh : 29095269

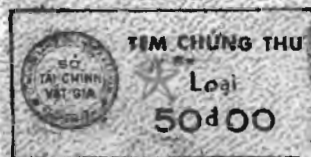
Đăng ký ngày 28 tháng 09 năm 1989

Người đứng khai

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

PHU CHỦ TỊCH (Ủy ký)

LÊ PHƯỚC THIÊN



NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 03 tháng 10 năm 1989

T/M UBND

Ký tên, đóng dấu

KT. CHỦ TỊCH

ỦY VIÊN PHỤ KÝ



76-301-10

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH LÂM-ĐỒNG

Quận BÁO LỘC

Xã QUẢ LẠC

Số hiệu : 281

Trích Lục Chứng-Thư Hôn-Thú

Lập ngày 20 tháng 12 năm 19 74

Nhà in PHƯƠNG - HÙNG Báo - Lộc

Tên họ chồng NGUYỄN - VĂN - LIỆU
Ngày và nơi sanh 03-01-1955 Đã-Lạc
Tên họ cha chồng nguyễn-văn-Luân (sống) (chết) KXX
Tên họ mẹ chồng nguyễn thị Cúc (sống) (chết) KXX
Tên họ vợ PHẠM-THỊ-ÁNH-TUYẾT
Ngày và nơi sanh 15-05-1957 Lâm-Đồng
Tên họ cha vợ Phạm thái Hòa (sống) (chết) KXX
Tên họ mẹ vợ Phạm thị Sáng (sống) (chết) XX
Ngày lập hôn thú Ngày 28 tháng 12 năm 1974
Có lập hôn khế không Không

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Quản-Lục

ngày 06 tháng 01 năm 19 75

VIÊN CHỨC HỘ TỊCH

XÃ TRƯỞNG



[Handwritten signature]

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH LÂM-ĐỒNG

Quận MAO LỘC

Xã, QUẢ LẠC

Số hiệu : 281

Trích Lục Chứng-Thư Hôn-Thú

Lập ngày 20 tháng 12 năm 19 74

Nhà In PHƯƠNG - HÙNG Báo - Lộc

Tên họ chồng NGUYỄN - VĂN - LIÊU
Ngày và nơi sanh 03-01-1955 ĐÀ-LẠT
Tên họ cha chồng NGUYỄN-VĂN-LUÂN (sống) (chết) X
Tên họ mẹ chồng NGUYỄN thị CÚC (sống) (chết) X
Tên họ vợ PHẠM-THỊ-ÁNH-TUYẾT
Ngày và nơi sanh 15-05-1957 LÂM-ĐỒNG
Tên họ cha vợ PHẠM thái Hòa (sống) (chết) X
Tên họ mẹ vợ PHẠM thị SÁNG (sống) (chết) X
Ngày lập hôn thú Ngày 28 tháng 12 năm 1974
Có lập hôn khế thông KHÔNG

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Quản-Lục

ngày 06 tháng 01 năm 19 75

VIỆN CHỨC HỘ TỊCH

XÃ THƯỜNG



[Handwritten signature]

From:
Nguyễn Văn Liên
Làng 415 Tân Hà, Hồ Chí
Bắc Hồ, Lâm Đồng
South Vietnam

TO:
MRS. KIUC MINH THO

P.O. Box 5435

Arlington VA 22205-0635

U.S.A

POSTAL ACTION

AR BẢO NHẬN

BẢO LỘC
61200

15 X 125

VIET NAM
9900 đ
BƯU CHÍNH
SM: 015

DEC 0 2 1989

R 31.200 BẢO LỘC
103

BẢO LỘC
61200

15 X 125

VIET NAM
9900 đ
BƯU CHÍNH
SM: 015

BẢO LỘC
61200

15 X 125

VIET NAM
9900 đ
BƯU CHÍNH
SM: 015